TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2019
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 498/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn P, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Sau khi tìm hiểu thì bà Bùi Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hữu T kết hôn năm 2016; hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 30/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng được cha, mẹ ông T cho ở nhờ tại

căn nhà thuộc khu phố Thạnh Sơn, thị trấn P, huyện C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông T chỉ nghe theo lời cha mẹ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống bất hòa. Do không thể sống chung nên bà Th đã về sống với cha, mẹ ruột tại xã B, huyện C từ đầu năm 2017 và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Bùi Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hữu T không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Nguyễn Hữu T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 498/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ông Nguyễn Hữu T có nơi cư trú tại Khu phố K, thị trấn P, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 21/02/2019, ông Nguyễn Hữu T vắng

mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu T theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 181, ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không còn quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Bà Th xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông T. Xét thấy hôn nhân của bà Th và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Bùi Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hữu T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Bùi Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Bùi Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh Th được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003084 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Bùi Thị Thanh Th đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**